

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi

Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI**
Mã số doanh nghiệp : 0305132089 Mã chứng khoán: TLI
Trụ sở chính : Số 5 đường 53, Phường An Hội Tây, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 62725029

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 với thông tin chi tiết như sau:

- 1. Thời gian:** 08giờ00 ngày 04 tháng 09 năm 2025 (thứ năm).
- 2. Địa điểm:** Phòng họp Công ty, địa chỉ : số 5 đường 53, Phường An hội Tây, TP. HCM.
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả Cổ đông của Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi và người Đại diện được Cổ đông ủy quyền hợp lệ, tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông là ngày 06/08/2025. Việc ủy quyền tham dự Đại hội phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Tờ trình xin ý kiến Cổ đông về việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/06/2025;
- Tờ trình xin ý kiến Cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Báo cáo tài chính quý 2/2025, giá trị tài sản dự kiến còn lại tính đến 30/06/2025;
- Tờ trình xin ý kiến Cổ đông về việc hỗ trợ cho NLĐ khi Công ty giải thể;
- Bầu Ban thanh lý.

5. Đăng ký dự họp

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền theo mẫu Giấy đăng ký dự họp (đính kèm) gửi về Công ty trước ngày 22/08/2025 bằng một trong các hình thức: thư, thư điện tử về Bà Trần Thị Tường Vi - Văn phòng Công ty, điện thoại: 028 62725029 – 0903 686347, email: tuongvi@maythangloi.com.vn



Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo bản chính CCCD/hộ chiếu và bản chính Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền).

6. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Quý cổ đông vui lòng tham khảo tại website Công ty (Mục Quan hệ cổ đông - Đại hội cổ đông), theo đường link: <https://maythangloi.com.vn/shareholder-meeting/6655892d3a787a1b8d088b61>.

Trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trung

**Công ty Cổ
Phần Máy
Quốc Tế
Thăng Lợi**

Digitally signed by Công ty
Cổ Phần Máy Quốc Tế
Thăng Lợi
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100
.1.1=MST:0305132089,
CN=Công ty Cổ Phần Máy
Quốc Tế Thăng Lợi, S=Hồ
Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2025-08-14 14:02:51





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CP MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

Họ tên :
Số CMND/CCCD : ngày cấp: nơi cấp
Điện thoại : Email:
Địa chỉ liên lạc :
Số cổ phần sở hữu :

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần May Quốc tế Thăng Lợi, tôi xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

1. Trực tiếp tham dự:



Số cổ phần sở hữu :
Số cổ phần được ủy quyền :
Tổng số cổ phần đại diện tham dự Đại hội :

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:



Họ tên :
Số CMND/CCCD : ngày cấp: nơi cấp
Điện thoại : Email:
Số cổ phần ủy quyền :

Hoặc ủy quyền cho:

- | | | |
|---------------------------|---|--------------------------|
| - Ông Lê Văn Trung | Chủ tịch Hội đồng quản trị | ☐ |
| - Ông Nguyễn Quang Diệu | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành | ☐ |
| - Bà Nguyễn Thị Mai Hương | Trưởng Ban Kiểm soát | ☐ |

Được quyền đại diện cho tôi tham dự, phát biểu, biểu quyết toàn bộ các vấn đề và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi công việc được hoàn tất.

Tôi hiểu rõ tính chất pháp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này. Tôi cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty, chấp thuận và không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông điền đầy đủ thông tin của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát thì đánh dấu X vào ô tương ứng.



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

Thời gian	Nội dung
A. NGHI THỨC	
08 ^h 00 – 08 ^h 15	Đăng ký Đại biểu
08 ^h 15 – 08 ^h 20	Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
08 ^h 20 – 08 ^h 25	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
08 ^h 25 – 08 ^h 30	Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Ban kiểm phiếu Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội
B. NỘI DUNG	
08 ^h 30 – 08 ^h 35	Thông qua chương trình Đại hội
08 ^h 35 – 08 ^h 45	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội
08 ^h 45 – 09 ^h 20	Tờ trình sửa đổi nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ
	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
	Báo cáo tài chính quý 2/2025, giá trị tài sản dự kiến còn lại tính đến 30/06/2025
	Tờ trình xin hỗ trợ cho Người lao động
	Tờ trình Quy chế bầu Ban thanh lý
	Tờ trình Quy chế biểu quyết
09 ^h 20 – 10 ^h 20	Thảo luận
10 ^h 20 – 11 ^h 00	Biểu quyết thông qua các Tờ trình
	Bầu cử thành viên Ban thanh lý
	Kiểm phiếu - Thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử
	Ban thanh lý ra mắt Đại hội
11 ^h 00 – 11 ^h 15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
C. BẾ MẠC	
11 ^h 15	Bế mạc Đại hội

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế làm việc trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Điều 2. Mục đích

Đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; đảm bảo cho các Cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội; đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình nghị sự đã đề ra.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Chương trình họp Đại hội

1. Chương trình họp của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải bao gồm họ tên cổ đông, địa chỉ liên hệ, số CCCD/Hộ chiếu đối với cổ đông là cá nhân; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Hội đồng quản trị có quyền từ chối kiến nghị trên nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội thông qua trong phiên khai mạc.

Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội



Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;
2. Xuất trình giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền);
3. Nhận hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội;
4. Giữ trật tự trong giờ họp, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp;
5. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
6. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, chỉ phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tọa.

Chương II. TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 6. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề có trong Chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua.

Điều 7. Chủ tịch đoàn

Điều hành Đại hội là Chủ tịch đoàn gồm 02 (hai) đến 03 (ba) người, trong đó có một Chủ tọa Đại hội và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội và là người chủ trì Đại hội. Danh sách Chủ tịch đoàn sẽ được trình Đại hội thông qua.

Chủ tịch đoàn có trách nhiệm:

1. Điều hành Đại hội theo chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 8. Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội cử 02 (hai) người làm Thư ký Đại hội.
2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội;
 - Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội khi được yêu cầu;
 - Các công việc khác theo phân công của Chủ tịch đoàn.

Điều 9. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 04 (bốn) người do Hội đồng quản trị cử ra và có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
2. Báo cáo trước Đại hội về số Cổ đông tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến cách sử dụng Phiếu biểu quyết;
2. Giám sát việc biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
3. Kiểm phiếu biểu quyết, tính toán, ghi nhận số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
4. Báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đại hội;
5. Giao kết quả kiểm phiếu cho Chủ tịch đoàn.

Điều 11. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho người đại diện tham dự, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo bản chính CCCD/Hộ chiếu, giao Giấy ủy quyền tham dự Đại hội cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận Phiếu biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo Chương trình Đại hội, được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội;
- Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;
- Thảo luận các nội dung báo cáo;
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- Chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

Chương III. THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

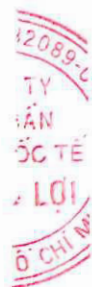
Điều 12. Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận khi được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, nội dung không vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn Công ty.
3. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tịch đoàn sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.

Điều 13. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết :
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.



- Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần May Quốc tế Thăng Lợi.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Biểu quyết đối với danh sách Chủ tịch đoàn, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử, Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS, Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có): Cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

Ban kiểm phiếu sẽ đếm số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng vấn đề được biểu quyết và công bố trước Đại hội.

b) Biểu quyết các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết ý kiến tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

Ban kiểm phiếu sẽ thu số Phiếu biểu quyết, tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến, không hợp lệ của từng vấn đề được biểu quyết và công bố trước Đại hội.

3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty: Căn cứ vào Chương trình Đại hội, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Trong trường hợp có ý kiến khiếu nại về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Trung

Số:25/TT-MTL-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và thông qua thời gian thực hiện việc giải thể Công ty

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào trình tự các thủ tục giải quyết việc giải thể Công ty;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 15/07/2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc điều chỉnh nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/06/2025 tại Điều 7 và thông qua thời gian thực hiện việc giải thể Công ty. Cụ thể như sau:

1/ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/06/2025:

Điều 7 trước đây:

“Thông qua tờ trình xin ý kiến Cổ đông: Tiếp tục hoạt động, Bán/chuyển nhượng hoặc giải thể Công ty.

Phê chuẩn kết quả biểu quyết :

Đại hội chọn thông qua phương án giải thể Công ty

Điều 7 Hội đồng quản trị cần trình Đại hội thông qua:

“Thông qua tờ trình xin ý kiến Cổ đông: Tiếp tục hoạt động, Bán/chuyển nhượng hoặc giải thể Công ty.

Phê chuẩn kết quả biểu quyết :

Đại hội chọn thông qua chủ trương giải thể Công ty

Ngoài phần nội dung cần trình Đại hội thông qua tại Điều 7 như trên, các nội dung khác trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/06/2025 vẫn giữ nguyên và vẫn có hiệu lực kể từ ngày 18/06/2025.



2/ Thời gian thực hiện việc giải thể Công ty:

Do Công ty cần thời gian chấm dứt các hoạt động tại trụ sở chính và chi nhánh để tiến hành các thủ tục giải quyết giải thể Công ty theo đúng trình tự của pháp luật. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua Thời gian thực hiện hoàn tất thủ tục giải thể là tối thiểu 12 tháng kể từ khi thông qua chủ trương giải thể.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Trung



Số:26/TT-MTL-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần May Quốc tế Thắng Lợi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/10/2022;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Khoản 1 Điều 55, cụ thể như sau:

Điều 55. Thanh lý

Khoản 1 trước đây:

“Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.”

Khoản 1 Hội đồng quản trị sửa đổi trình Đại hội:

“Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 05 thành viên, trong đó 04 thành viên do đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.”

Lý do xin sửa đổi:



- Hầu hết các vấn đề liên quan đến tài sản Công ty đều phải do Ban thanh lý quyết định nên rất cần thành lập ngay Ban thanh lý ngay sau khi Đại hội thông qua chủ trương giải thể để giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Khối lượng công việc liên quan giải quyết giải thể Công ty khá lớn nên rất cần thêm người tham gia vào Ban thanh lý để đẩy nhanh tiến độ.

Ngoài phần nội dung xin sửa đổi trên, các nội dung khác trong Điều lệ Công ty ban hành ngày 04/10/2022 vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Trung



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

QUÝ 2/2025

STT	Đơn vị	Giá vốn + các khoản giảm trừ	Doanh thu	Lãi Gộp	TK 641	TK 642			TK 635	TK 811,821	Kết Quả
					CP Bán hàng	Chi tiết khoản mục	Phân bổ chung	Tổng CP quản lý	CP Tài Chính	CP Khác	
I	NHÀ MÁY MAY	6,065,312,153	7,402,969,384	1,337,657,231	263,614,815	310,038,798	309,026,140	619,064,938	-	-	454,977,478
	- Gia công xuất khẩu	6,065,312,153	7,402,969,384	1,337,657,231	263,614,815	310,038,798	309,026,140	619,064,938			454,977,478
	- Doanh thu (chuyển số)	-		-				-			-
	- Bán NPL		-	-				-			-
	- Bán vải tiết kiệm		-	-							-
II	KINH DOANH TRONG NƯỚC	1,534,045,153	2,635,052,078	1,101,006,925	670,110,135	850,972,654	309,026,140	1,159,998,794			(729,102,004)
III	KHÁC	-	244,991,358	244,991,358	-			-	3,050,092	200,254,099	41,687,167
1	Thu nhập khác (bồi thường thiệt hại, trách nhiệm tài sản)		5,000,000	5,000,000							5,000,000
2	Thu nhập khác (khách trả dư)		2,579	2,579							2,579
3	Thù lao HDQT, BKS			-						147,000,000	(147,000,000)
4	Chi phí khác (chứng nhận hợp quy, khách hàng, hiệu hý, chỉ hải quan, cp đại hội, livestream, thuế NTNN)			-						53,254,099	(53,254,099)
5	Lãi tiền gửi+ lãi tiền ký quỹ/ cp lãi vay		97,605,438	97,605,438							97,605,438
6	Chênh lệch tỷ giá		142,383,341	142,383,341					3,050,092		139,333,249
7	Chênh lệch đánh giá tỷ giá cuối năm			-							-
	TỔNG CỘNG	7,599,357,306	10,283,012,820	2,683,655,514	933,724,950	1,161,011,452	618,052,280	1,779,063,732	3,050,092	200,254,099	(232,437,359)



Ngày 28 tháng 07 năm 2025
Người lập


NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)
Quý 2 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30,814,474,648	34,387,264,355
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9,610,281,321	12,030,026,251
1. Tiền	111		2,610,281,321	5,030,026,251
2. Các khoản tương đương tiền	112		7,000,000,000	7,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8,000,000,000	8,000,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8,000,000,000	8,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5,280,011,231	6,502,761,427
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		8,265,850,254	9,362,968,930
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,171,961	37,800,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		261,437,720	351,441,201
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(3,249,448,704)	(3,249,448,704)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		5,184,719,863	5,448,980,096
1. Hàng tồn kho	141		5,184,719,863	5,448,980,096
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,739,462,233	2,405,496,581
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9,053,028	9,887,276
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152			2,395,609,305
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2,730,409,205	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		975,916,646	1,189,520,534
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		375,000,000	375,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216		375,000,000	375,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

II. Tài sản cố định	220	591,847,510	796,427,320
1. Tài sản cố định hữu hình	221	591,847,510	796,427,320
- Nguyên giá	222	5,804,051,849	5,919,276,849
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(5,212,204,339)	(5,122,849,529)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	313,400,000	313,400,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(313,400,000)	(313,400,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		
- Nguyên giá	231		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
VI. Tài sản dài hạn khác	260	9,069,136	18,093,214
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9,069,136	18,093,214
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	31,790,391,294	35,576,784,889

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Đầu năm
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3,922,274,155	5,913,407,095
I. Nợ ngắn hạn	310		3,917,274,155	5,908,407,095
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		1,231,792,068	2,050,347,739
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		132,320,677	74,041,815
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		22,580,592	19,730,373
4. Phải trả người lao động	314		1,615,348,317	2,902,622,111
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		397,544,688	342,227,134
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		8,563,150	10,313,260
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		509,124,663	509,124,663
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			

II. Nợ dài hạn	330		5,000,000	5,000,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		5,000,000	5,000,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	343			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27,868,117,139	29,663,377,794
I. Vốn chủ sở hữu	410		27,868,117,139	29,663,377,794
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30,000,000,000	30,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30,000,000,000	30,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11,793,228,295	11,793,228,295
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(13,925,111,156)	(12,129,850,501)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(12,129,850,501)	(12,129,850,501)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1,795,260,655)	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		31,790,391,294	35,576,784,889

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Nhung

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2025



Chủ tịch HĐQT
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Văn Trung

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý 2 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2 năm 2025		Lũy kế từ đầu năm tới cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10,295,878,822	13,781,624,770	20,717,634,510	27,768,234,029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		257,857,360	482,489,414	383,776,810	722,918,307
- Chiết khấu thương mại	04		28,350,716	28,474,717	90,643,363	117,141,051
- Giảm giá hàng bán	05					
- Hàng bán bị trả lại	06		229,506,644	454,014,697	293,133,447	605,777,256
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		10,038,021,462	13,299,135,356	20,333,857,700	27,045,315,722
4. Giá vốn hàng bán	11		7,599,357,306	10,620,501,075	16,591,741,516	22,279,236,872
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2,438,664,156	2,678,634,281	3,742,116,184	4,766,078,850
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		239,988,779	313,104,016	401,158,349	512,669,180
7. Chi phí tài chính	22		3,050,092	14,059,164	52,444,636	15,433,185
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Chi phí bán hàng	25		933,724,950	1,031,668,061	1,740,502,533	2,028,436,596
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1,779,063,732	1,823,473,519	3,734,763,499	3,856,264,562
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(37,185,839)	122,537,553	(1,384,436,135)	(621,386,313)
11. Thu nhập khác	31		5,002,579	2,409,772	5,002,579	27,205,661
12. Chi phí khác	32		200,254,099	175,869,000	415,827,099	439,327,200
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(195,251,520)	(173,459,228)	(410,824,520)	(412,121,539)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(232,437,359)	(50,921,675)	(1,795,260,655)	(1,033,507,852)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(232,437,359)	(50,921,675)	(1,795,260,655)	(1,033,507,852)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Ngọc Nhung

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2025



(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Văn Trung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 2 năm 2025

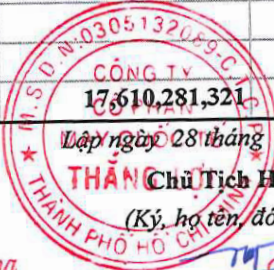
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		9,001,481,732	13,113,561,665
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(4,649,214,319)	(6,258,672,221)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4,377,984,529)	(4,531,884,135)
4. Tiền lãi vay đã trả	04			
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		220,345,757	302,443,000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1,668,451,377)	(1,888,473,885)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1,473,822,736)	736,974,424
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		97,605,438	95,809,733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		97,605,438	95,809,733
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(1,376,217,298)	832,784,157
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18,986,498,619	17,361,529,014
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		17,610,281,321	18,194,313,171

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Nhung



Lập ngày 28 tháng 07 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Văn Toruna

BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH

Quý 2 năm 2025
Ngày 28/07/2025

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	229,230,881		1,464,557,915.00	1,321,657,661.00	372,131,135	
1111	Tiền mặt - VND	229,230,881		1,464,557,915.00	1,321,657,661.00	372,131,135	
112	Tiền gửi ngân hàng	3,757,267,738		20,727,138,838.00	22,246,256,390.00	2,238,150,186	
1121	Tiền gửi ngân hàng - VND	1,636,918,547		11,676,954,167.00	13,044,772,186.00	269,100,528	
11211	Tiền VND gửi NH - EXIMBANK	4,990,372		269,523,340.00	242,318,214.00	32,195,498	
11214	Tiền VNĐ gửi NH - Công thương VN	80,057,733		2,033,589,754.00	2,055,505,377.00	58,142,110	
11216	Tiền VNĐ gửi NH - á châu	1,395,153,442		8,408,066,716.00	9,724,881,226.00	78,338,932	
1121B	Tiền VNĐ BIDV - CN CHÂU THÀNH SG	60,584,405		43,889,603.00	59,502,819.00	44,971,189	
1121M	Tiền VNĐ gửi NH -MB Bank	96,132,595		921,884,754.00	962,564,550.00	55,452,799	
1122	Tiền gửi ngân hàng - ngoại tệ	2,120,349,191		9,050,184,671.00	9,201,484,204.00	1,969,049,658	
11222	Tiền USD gửi NH - EXIMBANK	876,779,446		2,267,257,246.00	2,048,056,840.00	1,095,979,852	
11227	Tiền USD - Ngân Hàng ACB	1,243,569,745		6,782,927,425.00	7,153,427,364.00	873,069,806	
113	Tiền đang chuyển			23,310,274.00	23,310,274.00		
1131	Tiền đang chuyển - VND			23,310,274.00	23,310,274.00		
128	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15,000,000,000		0.00	0.00	15,000,000,000	
1281	Tiền gửi có kỳ hạn	7,000,000,000		0.00	0.00	7,000,000,000	
1288	Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	8,000,000,000		0.00	0.00	8,000,000,000	
131	Phải thu khách hàng	7,455,105,185	187,795,315	10,493,068,056.00	9,626,848,349.00	8,265,850,254	132,320,677
1311	Phải thu của khách hàng - VND	2,117,940,216	187,795,315	3,088,371,978.00	2,714,506,929.00	2,436,330,627	132,320,677
1312	Phải thu của khách hàng - USD	5,337,164,969		7,404,696,078.00	6,912,341,420.00	5,829,519,627	
133	Thuế VAT được khấu trừ	96,030		420,523,162.00	420,619,192.00		
1331	Thuế VAT được khấu trừ - HH, DV	96,030		420,523,162.00	420,619,192.00		
138	Phải thu khác	177,079,769		10,800,000.00	16,103,947.00	171,775,822	
1388	Phải thu khác	177,079,769		10,800,000.00	16,103,947.00	171,775,822	

13881	Phải thu khác - VND	177,079,769		10,800,000.00	16,103,947.00	171,775,822	
141	Tạm ứng	115,897,484		341,431,289.00	367,666,875.00	89,661,898	
141A	Tạm ứng - Phục vụ SXKD	115,897,484		341,431,289.00	367,666,875.00	89,661,898	
152	Nguyên liệu, Vật liệu	1,554,558,588		1,917,194,181.00	1,872,532,211.00	1,599,220,558	
1521	Nguyên Vật liệu chính	1,075,386,922		228,185,891.00	162,349,865.00	1,141,222,948	
15212	Bán thành phẩm	843,802,826		0.00	14,546,206.00	829,256,620	
15213	Nguyên liệu chính - Vải	231,584,096		228,185,891.00	147,803,659.00	311,966,328	
1522	Vật liệu phụ	442,847,340		1,412,088,200.00	1,431,943,756.00	422,991,784	
1522-D	Vật liệu phụ - Dầu Nhớt			300,000.00	300,000.00		
1522-M	Vật liệu phụ - Phụ Liệu May	341,818,074		907,455,856.00	960,900,571.00	288,373,359	
1522-Z	Vật liệu phụ - Khác	101,029,266		504,332,344.00	470,743,185.00	134,618,425	
1523	Nhiên liệu			695,000.00	695,000.00		
1523-D	Nhiên liệu - Dầu			630,000.00	630,000.00		
1523-Z	Nhiên liệu - khác			65,000.00	65,000.00		
1524	Phụ tùng thay thế			29,194,000.00	29,194,000.00		
1526	Vật liệu bao bì	36,324,326		247,031,090.00	248,349,590.00	35,005,826	
153	Công cụ, dụng cụ			9,532,727.00	9,532,727.00		
1531	Công cụ, dụng cụ			9,532,727.00	9,532,727.00		
154	Chi phí SXKD dở dang	67,294,359		6,746,399,856.00	6,791,885,462.00	21,808,753	
1541	Chi phí SPDD - XN May 1	59,804,227		6,593,195,044.00	6,638,680,650.00	14,318,621	
1545	Chi phí SPDD - P.KD May			152,178,874.00	152,178,874.00		
1548	Chi phí SPDD - BTP, NVL đưa ngoài gia công	7,490,132		1,025,938.00	1,025,938.00	7,490,132	
155	Thành phẩm	2,941,074,514		6,702,756,708.00	6,244,440,756.00	3,399,390,466	
1551	Thành phẩm nhập kho	2,941,074,514		6,702,756,708.00	6,244,440,756.00	3,399,390,466	
156	Hàng hoá	343,652,355		1,321,775,841.00	1,598,101,723.00	67,326,473	
157	Hàng gửi đi bán	127,669,769		158,617,016.00	189,313,172.00	96,973,613	
211	Tài sản cố định hữu hình	5,919,276,849		0.00	115,225,000.00	5,804,051,849	
2112	Máy móc thiết bị	2,945,013,677		0.00	0.00	2,945,013,677	
2113	Phương tiện vận tải, chuyên dẫn	2,644,950,808		0.00	0.00	2,644,950,808	
2114	Thiết bị, dụng cụ quản lý	329,312,364		0.00	115,225,000.00	214,087,364	
213	Tài sản cố định vô hình	313,400,000		0.00	0.00	313,400,000	
2135	Chương trình phần mềm	313,400,000		0.00	0.00	313,400,000	
214	Hao mòn tài sản cố định		5,538,539,434	115,225,000.00	102,289,905.00		5,525,604,339
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình		5,225,139,434	115,225,000.00	102,289,905.00		5,212,204,339
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình		313,400,000	0.00	0.00		313,400,000
229	Dự phòng tổn thất tài sản		3,249,448,704	0.00	0.00		3,249,448,704
2293	Dự phòng phải thu khó đòi		3,249,448,704	0.00	0.00		3,249,448,704

242	Chi phí trả trước	15,993,020		9,500,000.00	7,370,856.00	18,122,164	
2421	Chi phí trả trước ngắn hạn	3,522,958		9,500,000.00	3,969,930.00	9,053,028	
24213	Chi phí trả trước - Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	3,522,958		9,500,000.00	3,969,930.00	9,053,028	
2422	Chi phí trả trước dài hạn	12,470,062		0.00	3,400,926.00	9,069,136	
244	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	375,000,000		0.00	0.00	375,000,000	
2441	Thế chấp, ký quỹ, ký cược - VND	375,000,000		0.00	0.00	375,000,000	
24412	Ký quỹ, ký cược DH - VND	375,000,000		0.00	0.00	375,000,000	
331	Phải trả cho người bán	37,800,000	1,473,647,004	4,577,790,959.00	4,371,564,062.00	2,171,961	1,231,792,068
3311	Phải trả cho người bán - VND	37,800,000	1,213,000,236	4,382,762,075.00	4,371,564,062.00		1,164,002,223
3312U	Phải trả cho người bán - USD		260,646,768	195,028,884.00	0.00	2,171,961	67,789,845
333	Thuế và các khoản phải nộp NN	2,522,248,179	9,555,715	450,876,195.00	255,740,046.00	2,730,409,205	22,580,592
3331	Thuế VAT phải nộp	2,522,248,179		441,320,480.00	233,159,454.00	2,730,409,205	
33311	Thuế VAT đầu ra - tại Công ty	2,522,248,179		441,320,480.00	233,159,454.00	2,730,409,205	
3335	Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương		3,165,940	3,165,940.00	9,424,592.00		9,424,592
3338	Các loại thuế khác		6,389,775	6,389,775.00	13,156,000.00		13,156,000
33382	Thuế Môn bài			0.00	0.00		
33385	Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên		6,389,775	6,389,775.00	13,156,000.00		13,156,000
334	Phải trả người lao động		1,639,624,696	4,628,731,447.00	4,604,455,068.00		1,615,348,317
3341	Phải trả Công nhân viên		1,639,624,696	4,628,731,447.00	4,604,455,068.00		1,615,348,317
335	Chi phí phải trả		230,791,541	323,240,875.00	489,994,022.00		397,544,688
3352	Chi phí phải trả - Điện,nước,dịch vụ		42,337,527	134,786,861.00	131,055,155.00		38,605,821
3358	Chi phí phải trả - Khác		188,454,014	188,454,014.00	358,938,867.00		358,938,867
338	Phải trả, phải nộp khác		8,563,150	766,905,604.00	766,905,604.00		8,563,150
3382	Kinh phí công đoàn			31,382,000.00	31,382,000.00		
3383	Bảo Hiểm Xã Hội			584,140,380.00	584,140,380.00		
3384	Bảo Hiểm Y Tế			105,581,304.00	105,581,304.00		
33851	Cổ tức phải cho cổ đông		8,563,150	0.00	0.00		8,563,150
3386	Bảo hiểm thất nghiệp			45,801,920.00	45,801,920.00		
3388	Phải trả, phải nộp khác			0.00	0.00		
33881	Phải trả, phải nộp khác - VND			0.00	0.00		
344	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		5,000,000	0.00	0.00		5,000,000
3441	Nhận ký quỹ, ký cược DH - VND		5,000,000	0.00	0.00		5,000,000
353	Quỹ khen thưởng & Phúc lợi		509,124,663	0.00	0.00		509,124,663
3531	Quỹ khen thưởng		117,216,411	0.00	0.00		117,216,411
3532	Quỹ phúc lợi		391,908,252	0.00	0.00		391,908,252
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30,000,000,000	0.00	0.00		30,000,000,000

4111	Vốn góp của chủ sở hữu		30,000,000,000	0.00	0.00		30,000,000,000
41111	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30,000,000,000	0.00	0.00		30,000,000,000
414	Quỹ đầu tư phát triển		11,793,228,295	0.00	0.00		11,793,228,295
421	Lãi chưa phân phối	13,692,673,797		469,376,046.00	236,938,687.00	13,925,111,156	
4211	Lãi năm trước	12,129,850,501		0.00	0.00	12,129,850,501	
4212	Lãi năm nay	1,562,823,296		469,376,046.00	236,938,687.00	1,795,260,655	
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			10,251,129,923.00	10,251,129,923.00		
5112	Doanh thu bán các thành phẩm			2,848,160,539.00	2,848,160,539.00		
51121	Doanh thu bán - Sản phẩm may			2,848,160,539.00	2,848,160,539.00		
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ			7,402,969,384.00	7,402,969,384.00		
51131	Doanh thu - Gia công SP may			7,402,969,384.00	7,402,969,384.00		
512	Doanh thu bán hàng nội bộ			44,748,899.00	44,748,899.00		
5122	Doanh thu bán hàng nội bộ			44,748,899.00	44,748,899.00		
515	Doanh thu hoạt động tài chính			239,988,779.00	239,988,779.00		
5151	Tiền lãi ..			97,605,438.00	97,605,438.00		
51511	Tiền lãi - Lãi cho vay, lãi tiền gửi..			97,605,438.00	97,605,438.00		
5157	Chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá			142,383,341.00	142,383,341.00		
521	Các khoản giảm trừ doanh thu			257,857,360.00	257,857,360.00		
5211	Chiết khấu thương mại			28,350,716.00	28,350,716.00		
5213	Hàng bán trả lại			229,506,644.00	229,506,644.00		
52131	Hàng bán trả lại - SP may			229,506,644.00	229,506,644.00		
621	Chi phí Ng.Liệu, V.Liệu trực tiếp			147,803,659.00	147,803,659.00		
6211	CP NL-VL trực tiếp - XN May 1			147,803,659.00	147,803,659.00		
622	CP nhân công trực tiếp			2,934,146,776.00	2,934,146,776.00		
6221	CP NC TT - XN May 1			2,934,146,776.00	2,934,146,776.00		
627	CP sản xuất chung			3,511,244,609.00	3,511,244,609.00		
6271	CP nhân viên các NM			733,536,694.00	733,536,694.00		
62711	CP nhân viên - XN May 1			733,536,694.00	733,536,694.00		
6272	Chi phí Vật Liệu			1,706,091,946.00	1,706,091,946.00		
62721	Chi phí vật liệu - XN May 1			1,706,091,946.00	1,706,091,946.00		
6273	Chi phí dụng cụ SX			3,320,607.00	3,320,607.00		
62731	Chi phí dụng cụ SX - XN May 1			3,320,607.00	3,320,607.00		
6274	Chi phí KH TSCĐ SX			79,420,140.00	79,420,140.00		
62741	Chi phí KH TSCĐ SX - XN May 1			79,420,140.00	79,420,140.00		
6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài			771,443,848.00	771,443,848.00		
62771	Chi phí thuê ngoài - XN May 1			771,443,848.00	771,443,848.00		

6278	Chi phí bằng tiền khác			217,431,374.00	217,431,374.00		
62781	Chi phí khác - XN May 1			217,431,374.00	217,431,374.00		
632	Giá vốn hàng bán			7,731,283,558.00	7,731,283,558.00		
635	Chi phí tài chính			3,050,092.00	3,050,092.00		
6357	Khoản lỗ về bán ngoại tệ & chênh lệch tỷ giá			3,050,092.00	3,050,092.00		
641	Chi phí bán hàng			993,484,110.00	993,484,110.00		
6411	CPBH - CP nhân viên bán hàng			122,066,720.00	122,066,720.00		
64112	CPBH - chi phí nhân viên bán hàng BP NĐ			122,066,720.00	122,066,720.00		
6412	CPBH - CP nguyên vật liệu bao bì			4,090,400.00	4,090,400.00		
64122	CPBH - chi phí nguyên vật liệu bao bì BP NĐ			4,090,400.00	4,090,400.00		
6417	CPBH - Chi phí dịch vụ mua ngoài			268,622,966.00	268,622,966.00		
64171	CPBH - Chi phí dịch vụ mua ngoài BP XK			75,962,145.00	75,962,145.00		
64172	CPBH - Chi phí dịch vụ mua ngoài BP NĐ			192,660,821.00	192,660,821.00		
6418	CPBH - Chi phí bằng tiền khác			598,704,024.00	598,704,024.00		
64181	CPBH - Chi phí bằng tiền khác BP XK			187,652,670.00	187,652,670.00		
64182	CPBH - chi phí bằng tiền khác BP NĐ			411,051,354.00	411,051,354.00		
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp			1,779,063,740.00	1,779,063,740.00		
6421	CPQL - chi phí nhân viên quản lý			1,266,228,228.00	1,266,228,228.00		
64211	CPQL - Chi phí nhân viên quản lý BP XK			242,388,742.00	242,388,742.00		
64212	CPQL - chi phí nhân viên quản lý BP NĐ			596,509,360.00	596,509,360.00		
64213	CPQL - CP nhân viên quản lý chung			427,330,126.00	427,330,126.00		
6422	CPQL - chi phí vật liệu quản lý			6,605,500.00	6,605,500.00		
64221	CPQL - Chi phí vật liệu quản lý BP XK			2,738,300.00	2,738,300.00		
64222	CPQL - chi phí vật liệu quản lý BP NĐ			2,579,700.00	2,579,700.00		
64223	CPQL - chi phí vật liệu quản lý chung			1,287,500.00	1,287,500.00		
6423	CPQL - Chi phí CCDC, đồ dùng VP			682,050.00	682,050.00		
64231	CPQL - Chi phí CCDC, đồ dùng VP - BP.XK			0.00	0.00		
64232	CPQL - chi phí công cụ dụng cụ BP NĐ			682,050.00	682,050.00		
6424	CPQL - chi phí khấu hao TSCĐ			22,869,765.00	22,869,765.00		
64241	CPQL - Chi phí khấu hao TSCĐ BP XK			22,869,765.00	22,869,765.00		
6425	CPQL - Thuế, phí và lệ phí			16,397,613.00	16,397,613.00		
64251	CPQL - Thuế, phí và lệ phí BP XK			11,824,935.00	11,824,935.00		
64252	CPQL - Thuế, phí và lệ phí BP NĐ			235,449.00	235,449.00		
64253	CPQL - Thuế, phí và lệ phí chung			4,337,229.00	4,337,229.00		
6427	CPQL - chi phí dịch vụ mua ngoài			228,508,160.00	228,508,160.00		
64271	CPQL - Chi phí dịch vụ mua ngoài BP XK			19,398,000.00	19,398,000.00		
64272	CPQL - chi phí dịch vụ mua ngoài BP NĐ			196,180,160.00	196,180,160.00		

64273	CPQL - chi phí dịch vụ mua ngoài chung			12,930,000.00	12,930,000.00		
6428	CPQL - chi phí khác bằng tiền			237,307,424.00	237,307,424.00		
64281	CPQL - Chi phí bằng tiền khác BP XK			10,819,056.00	10,819,056.00		
64282	CPQL - chi phí khác bằng tiền BP ND			54,320,935.00	54,320,935.00		
64283	CPQL - chi phí khác bằng tiền chung			172,167,433.00	172,167,433.00		
6429	CPQL - chi phí khác			465,000.00	465,000.00		
64292	CPQL - chi phí khác BP ND			465,000.00	465,000.00		
711	Thu nhập khác			5,002,579.00	5,002,579.00		
7117	TN khác- Các khoản thu nhập khác			5,002,579.00	5,002,579.00		
811	Chi phí khác			200,254,099.00	200,254,099.00		
8112	CP khác - CP không được trừ			121,000,000.00	121,000,000.00		
8113	CP khác - Phạt thuế, truy nộp thuế			8,244,099.00	8,244,099.00		
8118	CP khác - Các khoản khác			71,010,000.00	71,010,000.00		
911	Xác định kết quả kinh doanh			10,752,388,866.00	10,752,388,866.00		
9111	Kết quả SX KD chính			10,312,145,988.00	10,312,145,988.00		
9112	Kết quả hoạt động tài chính			239,988,779.00	239,988,779.00		
9113	Kết quả hoạt động khác			200,254,099.00	200,254,099.00		
	Tổng cộng:	54,645,318,517	54,645,318,517	100,530,199,038.00	100,530,199,038.00	54,490,555,493	54,490,555,493

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Nhung

ngày 28 tháng 07 năm 2025

Chủ tịch HĐQT



Lê Văn Trung

TỜ TRÌNH

(Về việc xin hỗ trợ Người lao động khi Công ty Giải thể)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP May quốc tế Thắng Lợi

- Căn cứ vào tờ trình của Công đoàn Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi ngày 06/08/2025;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/08/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông về mức hỗ trợ cho Người lao động (chốt danh sách có mặt tại thời điểm 30/06/2025) khi Công ty giải thể như sau:

1. Tổng mức hỗ trợ cho người lao động bằng:
 - 1 tháng lương thu nhập.
 - 1,2 tháng lương thu nhập.
 - 1,5 tháng lương thu nhập.
2. Thâm niên và phép thanh toán đầy đủ theo quy định Công ty và luật lao động.
3. Phần quà kỷ niệm là sản phẩm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Văn Trung

TP.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2025

TỜ TRÌNH QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội gồm những nội dung sau:

1. Mọi Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp.
2. Nghị quyết, Quyết định về nội dung “Tổ chức lại, giải thể Công ty” chỉ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
3. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại mục 2 tờ trình này và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Mỗi cổ đông có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu/đại diện sở hữu và được ủy quyền.
5. Khi tham dự Đại hội, mỗi cổ đông được cấp Phiếu biểu quyết. Trên mỗi Phiếu biểu quyết có ghi tên của cổ đông/người được ủy quyền, số CCCD, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/người được ủy quyền và nội dung các vấn đề cần Đại hội thông qua để đưa vào Nghị quyết của Đại hội.
6. Thể lệ biểu quyết:
 - 6.1 Biểu quyết các Quyết định thông qua trực tiếp trong quá trình họp Đại hội cổ đông:
 - Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.
 - Ban kiểm phiếu sẽ đếm số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng vấn đề được biểu quyết và công bố trước Đại hội.
 - 6.2 Biểu quyết các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết ý kiến đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến.
 - Ban kiểm phiếu sẽ thu số Phiếu biểu quyết, tổng hợp số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng vấn đề được biểu quyết và công bố trước Đại hội.
7. Trong trường hợp có ý kiến khiếu nại về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.
8. Hiệu lực thi hành: Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Trung



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG CÔNG TY CP MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông/Người được ủy quyền:

Số CMND/CCCD:

Số cổ phần sở hữu và đại diện:

Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Thông qua Tờ trình sửa đổi nội dung Nghị quyết ĐHĐCD			
2	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty			
3	Thông qua Báo cáo tài chính quý 2/2025, giá trị tài sản dự kiến còn lại tính đến 30/06/2025			
4	Thông qua Tờ trình xin hỗ trợ cho Người lao động			
	- Hỗ trợ 1 tháng lương thu nhập			
	- Hỗ trợ 1,2 tháng lương thu nhập			
	- Hỗ trợ 1,5 tháng lương thu nhập			

** Đánh dấu (X) vào ô chọn phù hợp*

Ngày 04 tháng 09 năm 2025

Cổ đông

(ký tên)

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử nhân sự bầu làm Thành viên Ban thanh lý

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi

Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI**
Trụ sở chính : Số 5 đường 53, Phường 14, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028.62 725 029
Mã số doanh nghiệp : 0305132089
Sàn giao dịch : UpCOM
Mã chứng khoán : TLI

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 18/06/2025 đã thông qua chủ trương giải thể, Công ty sẽ bầu Ban thanh lý để giải quyết các vấn đề liên quan giải thể.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 đơn vị kiểm toán độc lập.

Trường hợp tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được Đại hội thông qua đồng nghĩa là số lượng thành viên trong Ban thanh lý từ 03 sẽ thành 05. Khi đó sẽ bầu bổ sung thêm 02 thành viên theo quy chế bầu cử.

Hội đồng quản trị Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự bầu làm Thành viên Ban thanh lý như sau:

1. Đề cử, ứng cử thành viên Ban thanh lý:

a. Đối tượng được ứng cử, đề cử:

b. Các thành viên của ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường (04/09/2025) đều được quyền tự ứng cử, đề cử người phù hợp tham gia vào Ban thanh lý.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban thanh lý:

Người có đủ tính năng lực và hành vi theo pháp luật dân sự, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Ban thanh lý gồm:

a. Giấy đề cử, ứng cử phải ghi rõ thông tin về cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử bao gồm: họ tên, số CCCD, số cổ phần sở hữu của từng cổ đông trong nhóm và phải được từng cổ đông ký tên trực tiếp. Có đính kèm bản sao CCCD của từng cổ đông đề cử.

b. Lý lịch cá nhân của ứng cử viên Ban thanh lý (theo mẫu). Lý lịch đính kèm Bản sao CCCD và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.

Các ứng viên phải có cam kết bằng văn bản về tính chung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban thanh lý.

Mẫu lý lịch cá nhân của ứng viên Ban thanh lý được đăng tải trên website của Công ty: www.maythangloi.com.vn, mục Quan hệ cổ đông – Đại hội đồng cổ đông – Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 từ ngày 13/08/2025.

Để được hỗ trợ các thủ tục liên quan đến hồ sơ đề cử, ứng cử, đề nghị Quý cổ đông liên hệ Bà Trần Thị Tường Vi 0903 686347, 028.62725029.

3. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ đề cử và ứng cử:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trước 10g00 ngày 26/08/2025
- Địa điểm nhận hồ sơ:

Văn phòng Công ty, Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi.

Địa chỉ: số 5 đường 53, P. An Hội Tây, TP.HCM.

- Tài liệu liên quan đến thông tin ứng viên Ban thanh lý được đăng tải trên website của Công ty: www.maythangloi.com.vn, mục Quan hệ cổ đông - Đại hội đồng cổ đông – Đại hội cổ đông bất thường năm 2025 từ ngày 26/08/2025

Trân trọng thông báo.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trung



Cổ đông sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình bầu cho một/một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau. Hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một/một số ứng viên.

Trên mỗi phiếu bầu do Ban tổ chức phát hành có ghi tên các ứng viên. Đồng thời, phiếu cũng có ghi họ tên cổ đông/đại diện cổ đông, số CCCD và tổng số cổ phần nắm giữ/đại diện, có đóng mộc treo của Công ty.

5. Ban kiểm phiếu: gồm 3 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

6. Tổ chức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
- Phiếu bầu cử không hợp lệ khi vi phạm một trong số các điều kiện sau:
 - * Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng mộc treo của Công ty.
 - * Tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu.
 - * Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được Đại hội thông qua hoặc gạch, xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải báo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu mới và phiếu cũ sẽ được hủy).
 - * Phiếu để trắng không bầu ai.

7. Điều kiện để trúng cử thành viên và trưởng Ban thanh lý:

- Người nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp, đến tối đa số người trúng cử theo quy định.
- Trường hợp có nhiều ứng viên đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch đoàn quyết định biểu quyết hoặc bầu lại những người ngang bằng phiếu. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Trường hợp từ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được Đại hội thông qua đồng nghĩa là số lượng thành viên trong Ban thanh lý từ 03 sẽ thành 05. Khi đó 02 thành viên bổ sung thêm sẽ chọn 02 người có số phiếu tín nhiệm cao thứ 4 và thứ 5 trong số phiếu đã bầu trên.
- Người có số phiếu tín nhiệm cao nhất sẽ được chọn làm trưởng Ban thanh lý.

8. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội đồng cổ đông, không được phản đối tính cách hợp lệ này vào bất kỳ thời gian nào khác.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Trung



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN THANH LÝ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Thông báo đề cử, ứng cử nhân sự bầu thành viên Ban thanh lý của Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi.

Tôi tên :

Số CCCD :

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Tôi ứng cử làm ứng viên tham gia vào Ban thanh lý của Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban thanh lý, tôi sẽ đem hết năng lực chuyên môn đóng góp vào quá trình thanh lý tài sản theo quy định.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

- Thông tin của ứng viên (kèm Bản sao có chứng thực CMND/CCCD của ứng viên)

....., ngày tháng năm 2025

Người ứng cử

(Ký, ghi rõ họ tên)



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**GIẤY ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN THANH LÝ**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Thông báo đề cử, ứng cử nhân sự bầu thành viên Ban thanh lý của Công ty CP May Quốc tế Thăng Lợi.

Tôi là cổ đông sở hữu cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần của Công ty

Chúng tôi là nhóm cổ đông sở hữu cổ phần, chiếm % tổng số cổ phần của Công ty

Chúng tôi bao gồm những người có tên như sau:

STT	Họ tên	Số CCCD	Số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
	Cộng		0	

Tôi (Chúng tôi) đề cử nhân sự vào danh sách ứng viên Ban thanh lý Công ty:

STT	Họ tên	Số CCCD

- Bản sao CCCD của nhóm cổ đông đề cử;
- Thông tin của ứng viên (kèm Bản sao CCCD của ứng viên).

Cổ đông (Đại diện nhóm cổ đông)
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THÔNG TIN ỨNG VIÊN BAN THANH LÝ
CÔNG TY CP MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI**

1. Thông tin cá nhân:

Họ tên: _____ Giới tính: _____
Ngày sinh : _____ Quốc tịch: _____
Trình độ chuyên môn: _____

2. Quá trình công tác:

Thời gian	Tên công ty/tổ chức làm việc	Chức vụ	Các lợi ích có liên quan

3. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban thanh lý.

....., ngày tháng năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY QUỐC TẾ THĂNG LỢI

PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN BAN THANH LÝ

Tên cổ đông/người được ủy quyền:

Số CMND/CCCD:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Tổng số phiếu được quyền bầu:

(= Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện X 2)

STT	Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
	Tổng cộng	

- Cổ đông bầu cho ứng viên Ban thanh lý bằng cách ghi rõ số phiếu bầu vào vị trí tương ứng với họ tên người đó.
- Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu cổ đông được quyền bầu.

Ngày 04 tháng 09 năm 2025

Cổ đông

(ký tên)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP May Quốc tế Thắng Lợi;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/09/2025.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP MAY QUỐC TẾ THẮNG LỢI
QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi nội dung tại điều 7 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 18/06/2025 (Tờ trình và Nghị quyết sửa đổi đính kèm)

Điều 2: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại khoản 1 điều 55 (Tờ trình đính kèm).

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính quý 2/2025, giá trị tài sản dự kiến còn lại tính đến 30/06/2025 (Đính kèm)

Điều 3: Thông qua Tờ trình về việc xin hỗ trợ cho người lao động khi Công ty giải thể (tờ trình đính kèm).

Phê chuẩn kết quả biểu quyết về mục số 1: tổng mức hỗ trợ cho người lao động là

- 1 tháng lương thu nhập :
- 1,2 tháng lương thu nhập :
- 1,5 tháng lương thu nhập :

Điều 4: Phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên Ban thanh lý bao gồm:

Danh sách trúng cử thành viên ban thanh lý (xếp theo số phiếu được bầu từ cao xuống thấp):

1.
2.
3.
4.
5.



Người trúng cử trưởng Ban thanh lý (người có số phiếu được bầu chọn cao nhất):

Ông/bà

Điều 5: Nghị quyết này được thống nhất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty và cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



LÊ VĂN TRUNG

